

Số: /TB-QBVR

Điện Biên, ngày tháng 5 năm 2024

## THÔNG BÁO

**Tiền chi trả bình quân 01 ha rừng đủ điều kiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng thuộc lưu vực nội tỉnh năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- BQL rừng DTLS và CQMT Mường Phăng;
- BQLR phòng hộ huyện Mường Chà; Tuần Giáo; Điện Biên.

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-UBND, ngày 17/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, điều tiết tiền dịch vụ môi trường rừng đối với số tiền chưa xác định được đối tượng nhận tiền từ năm 2022-2023 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ số tiền được uỷ thác của các nhà máy thủy điện, nhà máy nước sạch và nhà máy sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên (lưu vực nội tỉnh), về chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh năm 2023 và lãi tiền gửi ngân hàng; số liệu diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2023 do Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng phối hợp với Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có diện tích rừng cung ứng DVMTR.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thông báo **số tiền** chi trả DVMTR, bình quân 01 ha rừng đủ điều kiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng năm 2023 thực hiện chi trả cho các chủ rừng thuộc lưu vực nội tỉnh theo quy định, như sau:

### 1. Đơn giá các Nhà máy thủy điện, Nhà máy nước năm 2023

TT	Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng	Diện tích rừng quy đổi được chi trả thuộc lưu vực (ha)	Số tiền chi trả bình quân 01 ha (đồng)	Ghi chú
1	Nhà máy thủy điện Thác Báy	4.349,13228	87.860	
2	Nhà máy thủy điện Thác Trắng	2.447,42338	197.365	
3	Nhà máy thủy điện Nà Loi	4.396,95498	372.427	

TT	Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng	Diện tích rừng quy đổi được chi trả thuộc lưu vực (ha)	Số tiền chi trả bình quân 01 ha (đồng)	Ghi chú
4	Nhà máy thủy điện Pá Khoang	2.386,49068	92.338	
5	Nhà máy thủy điện Nậm He	10.171,4400	117.204	
6	Nhà máy thủy điện Nậm Múc	25.104,6652	138.062	
7	Nhà máy thủy điện Nậm Khẩu Hu	2.245,2268	244.405	
8	Nhà máy thủy điện Na Son	1.742,4931	128.237	
9	Nhà máy thủy điện Nậm Núa + CTTNHH Hiệp thành tỉnh Điện Biên	28.202,0367	32.905	
	Số tiền điều tiết từ số tiền chưa xác định được đối tượng nhận từ năm 2022-2023 theo QĐ số 914/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên			
	<i>Điều tiết thuộc khu vực II, III bù đủ 400.000đ/ha/năm cho diện tích rừng đủ điều kiện chi trả DVMTR năm 2023</i>	14.057,38165	367.095	
	<i>Điều tiết thuộc khu vực I bù đủ 300.000đ/ha/năm cho diện tích rừng đủ điều kiện chi trả DVMTR năm 2023</i>	6.711,05757	267.095	
10	Nhà máy thủy điện Trung Thu	44.596,2509	64.266	
11	Nhà máy thủy điện Nậm Mu 2	9.682,0370	107.209	
12	Nhà máy thủy điện Long Tạo	18.593,3697	149.879	
13	Nhà máy thủy điện Nậm Pay	1.775,0575	252.312	
14	Nhà máy thủy điện Huổi Vang	8.875,7008	64.274	
15	Nhà máy thủy điện Mùn Chung 2	9351,1217	98.416	

TT	Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng	Diện tích rừng quy đổi được chi trả thuộc lưu vực (ha)	Số tiền chi trả bình quân 01 ha (đồng)	Ghi chú
16	Nhà máy thủy điện Huổi Chan 1	8041,1484	91.654	
17	Nhà máy nước thành phố Điện Biên Phủ	2.245,2268	98.676	
	Số tiền điều tiết từ số tiền chưa xác định được đối tượng nhận từ năm 2022-2023 theo QĐ số 914/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên	54,1985	24.014	
18	Nhà máy nước huyện Mường Chà	69,9500	136.020	
19	Nhà máy nước thị xã Mường Lay	1.244,5800	8.680	
20	Nhà máy nước Tuần Giáo	374,0399	48.908	
21	Nhà máy nước Tủa Chùa	55,8357	220.022	
22	Nhà máy nước Điện Biên Đông	14,6252	392.162	

## 2. Đơn giá Nhà máy thủy điện Mùn Chung 2 năm 2022

STT	Lưu vực	Diện tích (ha)	Đơn giá (đồng)	Ghi chú
1	Nhà máy thủy điện Mùn Chung 2	11.065,0975	76.396	

**Mọi vướng mắc xin liên hệ với đường dây nóng của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên, số điện thoại liên hệ: 0326.771.661.**

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đề nghị UBND các xã, phường, thị trấn niêm yết, công khai và thông báo đến các chủ rừng **trên địa bàn** biết để làm căn cứ theo dõi, giám sát, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch HDQLQ (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Ban Giám đốc Quỹ;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- Phòng chuyên môn BĐH Quỹ (T/h);
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh Điện Biên, địa chỉ: <http://fpdf.dienbien.gov.vn>;
- Lưu: VT, KHKT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Xuân Tâm**

---

*Ghi chú: Đối với nhà máy thủy điện: Nậm He, Nậm Mức, Huổi Vang, Huổi Chan 1, Trung Thu, Long Tạo có một số diện tích thuộc huyện Mường Chà không được chi trả đủ 12 tháng (do UBND huyện ban hành quyết định giao đất, giao rừng vào các tháng trong năm 2023). Vì vậy đối với những diện tích rừng không được chi trả đủ 12 tháng/năm, đơn giá chi trả sẽ bằng đơn giá chi trả của nhà máy chia cho 12 tháng sau đó nhân với số tháng thực tế được nhận tiền.*